

BÀI GIẢNG: KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
CHUYÊN ĐỀ: CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
MÔN: LỊCH SỬ 10 – CÁNH DIỀU
GIÁO VIÊN: CÔ LÊ THỊ THU

MỤC TIÊU

- ✓ *Nêu được nét chính về sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.*
- ✓ *Phân tích được vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử dựng nước, giữ nước và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.*
- ✓ *Nêu được quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc.*
- ✓ *Phân tích được nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước hiện nay về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng...*
- ✓ *Có ý thức trân trọng sự bình đẳng giữa các dân tộc, có hành động cụ thể góp phần tham gia vào việc giữ gìn khối đại đoàn kết dân tộc.*



1. Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam

a. Sự hình thành

- Nhu cầu đắp đê trị thủy phục vụ sản xuất nông nghiệp.
- Nhu cầu chống ngoại xâm

⇒ Yêu cầu phải đoàn kết. Khối đại đoàn kết dân tộc hình thành từ rất sớm – thời kì Văn Lang – Âu Lạc (Thiên niên kỉ I TCN).

b. Vai trò, tầm quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân trong lịch sử.

- Đoàn kết dân tộc có vai trò to lớn, là cơ sở để phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.
- Là sức mạnh để giữ vững quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia.
- Được phát huy cao độ khi có thiên tai, dịch bệnh.



2. Chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay

a. Quan điểm của Đảng

- Đoàn kết
- Bình đẳng
- Tương trợ nhau cùng phát triển

b. Nội dung cơ bản trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước

*** Kinh tế:**

- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế các vùng dân tộc và miền núi,
- Các nguồn lực được huy động vào việc xoá đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào.
- Phát triển các ngành sản xuất phù hợp với đặc điểm, điều kiện từng vùng dân tộc.
- Có chính sách hỗ trợ đồng bào về đất đai, thuế và vay vốn để phát triển sản xuất.
- Hỗ trợ đồng bào mua giống cây trồng, phân bón, vật tư, gia súc, tập huấn nâng cao kiến thức sản xuất.
- Khuyến khích đồng bào các dân tộc khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương để xây dựng đời sống mới ngày càng ấm no, hạnh phúc.

*** Văn hoá – xã hội**

- Khuyến khích, bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống. Lên án các hủ tục, các giá trị văn hoá trái với thuần phong, mỹ tục.
- Tập trung vào công tác GD – ĐT, chăm sóc y tế, đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, bệnh viện, trường học, các công trình văn hoá,... ở địa bàn sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

*** Giáo dục – đào tạo**

- Việc phổ cập giáo dục, dạy nghề, đào tạo cán bộ và đội ngũ trí thức dân tộc thiểu số được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng.

*** An ninh – quốc phòng**

- Củng cố địa bàn chiến lược, giải quyết tốt vấn đề đoàn kết dân tộc và quan hệ dân tộc trong mối liên hệ tộc người, giữa tộc người và liên quốc gia trong xu thế toàn cầu hoá.

Nhận xét:

Việc thực hiện những chính sách về kinh tế, văn hoá, xã hội đã góp phần quan trọng vào việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc. Đồng thời các chính sách này cũng góp phần thúc đẩy cộng đồng các dân tộc Việt Nam tăng cường đoàn kết, ngày càng phát triển về mọi mặt.